

GIẢI LÃNH THỔ HÓA TÂM THỨC VÀ TÁI KIẾN TẠO CẤU HÌNH XÃ HỘI TRONG BỐI CẢNH TÔN GIÁO Ở TÂY NGUYÊN

Tóm tắt: *Bằng phương pháp tiếp cận nghiên cứu định tính, kết hợp định lượng, bài viết hướng tới mục tiêu nghiên cứu tôn giáo ở Tây Nguyên nhìn nhận dưới góc độ định chế xã hội giữa truyền thống và hiện đại, giữa chính thức và phi chính thức là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của bài nghiên cứu này. Trọng tâm bài viết tập trung vào nội dung nghiên cứu chính yếu như: Quá trình giải lãnh thổ hóa tâm thức, sự chiếm lĩnh quyền uy truyền thống của Kitô giáo ở Tây Nguyên và chuyển đổi cấu hình xã hội ở Tây Nguyên trong cộng đồng các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên.*

Từ khóa: *Giải lãnh thổ, tâm thức, cấu hình, xã hội.*

1. Đặt vấn đề

Tôn giáo ở Tây Nguyên nhìn nhận dưới góc độ định chế xã hội giữa truyền thống và hiện đại, giữa chính thức và phi chính thức là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của bài nghiên cứu này. Với mục tiêu hướng đến xem xét vai trò các định chế xã hội phi chính thức trong chiều hướng phát triển bền vững ở Tây Nguyên, nội dung phần này chú trọng đến khía cạnh tôn giáo ở Tây Nguyên trong việc đảm bảo nhu cầu tâm linh, đời sống tinh thần của cộng đồng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên.

Khái niệm phát triển bền vững chứa đựng khá nhiều chi báo trong việc xem xét sự phát triển của một cộng đồng, một vùng đất. Trong khuôn khổ của khía cạnh tôn giáo vốn là chủ đề được khuôn định

* PGS.TS., Khoa Khoa học Quản lý, Đại học Thủ Dầu Một.

Bài này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài “Vai trò của một số định chế xã hội phi chính thức đối với sự phát triển bền vững Tây Nguyên” do Trường Đại học Nguyễn Tất Thành chủ trì, mã số đề tài: TN3/X21, thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước KHCN-TN3/11-15.

trong lãnh địa tinh thần. Chính vì vậy, nội dung chính của bài này, chúng tôi tập trung xem xét vai trò tôn giáo đối với đời sống tinh thần của người dân. Bên cạnh đó, chúng tôi nhận diện bối cảnh tôn giáo ở Tây Nguyên trong mối quan hệ đan xen giữa tín ngưỡng cổ truyền với các tôn giáo thế giới đã và đang tiếp tục du nhập vào cộng đồng đồng các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên.

Chính vì vậy, mục đích chính của nội dung của bài viết này là hướng tới thử đưa ra một vài giả thuyết nhằm kiến giải sự chuyển đổi tôn giáo cổ truyền sang những tôn giáo phổ quát trên thế giới của các dân tộc bản địa ở Tây Nguyên. Sự chuyển đổi này có phải thực sự là quá trình giải thể giá trị truyền thống như các quan điểm nghiên cứu trước đây cho rằng: “Khi mà gần ¼ đồng bào các dân tộc thiểu số Tây Nguyên không còn tin vào các vị thần linh, không thực hiện các lễ nghi truyền thống, không còn thấy trong cộng chiêng còn có thần linh trú ngụ...” (Đinh Văn Hạnh, 2010; Nguyễn Cao Thanh, 2013), hay đây có thể xem là một quá trình “giải lãnh thổ hóa” và “tái lãnh thổ hóa” tâm thức văn hóa của các dân tộc bản địa ở Tây Nguyên?

Khái niệm *giải lãnh thổ hóa* và *tái lãnh thổ hóa* là hai khái niệm then chốt của Deleuze và Guattari với ý nghĩa xem xét một hiện tượng xã hội hướng đến một tiến trình hơn là một sự chuyển đổi đứt đoạn giữa truyền thống và hiện đại. Nó là một tiến trình “trở thành khác” hơn là khung tư duy cấu trúc nhị phân, hay là tiến trình tịnh tiến theo quan niệm tiến hóa luận. Trái lại, giải lãnh thổ hóa vốn bao hàm ngay trong lãnh thổ như là vec-tơ biến đổi của nó, vì thế, gắn liền với chính khả thể thay đổi nơi nội tại của một hữu thể có sẵn. Vậy, đâu là cơ chế vận hành của giải lãnh thổ hóa? Deleuze và Guattari nhấn mạnh đến cách thức sự vật liên kết với nhau hơn là chúng tồn tại ra so, quan tâm đến xu hướng có thể mang lại những biến động sáng tạo hơn là đến “thực tại” (Bùi Văn Nam Sơn, 2013). Khái niệm “lãnh thổ tâm thức” trong bài viết này mang hàm nghĩa về không gian tinh thần, thế giới quan của cộng đồng hơn là ý niệm về lãnh thổ mang ý nghĩa thể lý hay một ý niệm nguyên nghĩa về tổ quốc.

2. Bối cảnh lịch sử các thiết chế tôn giáo ở Tây Nguyên

Bối cảnh tôn giáo ngày nay ở Tây Nguyên ngày nay khá đa dạng với các hình thức tôn giáo sơ khai cùng tồn tại. Trong các công trình

nghiên cứu về Tây Nguyên trước đây đều cho rằng thiết chế cơ bản của các cộng đồng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên là đơn vị làng (bon, plây, v.v.). Chính vì vậy, thiết chế buôn làng được tổ chức, vận hành chặt chẽ với các thành phần cấu trúc - chức năng rõ ràng. Trong đó, yếu tố tôn giáo đóng vai trò quan trọng trong điều hành đời sống xã hội buôn (làng), xin đơn cử thiết chế buôn làng của người Ê đê.

Theo Đỗ Hồng Kỳ (2010), trong buôn làng Ê đê gồm các thành phần người như sau:

- Pô lăl là người đàn bà đại diện cho việc quản lý đất đai của dòng họ, buôn làng. Tuy nhiên, đó chỉ là hình thức. Thực chất, chồng của người đàn bà ấy mới là người hành sự công việc. Pô lăl “hành sự” thường kiêm pô pin êa (chủ bến nước). Thực chất, ông ta là chủ buôn làng.

Pô pin êa hướng dẫn dân làng thực hiện các nghi lễ chung của cộng đồng (cúng bến nước, cúng thần đất, đời buôn làng, v.v.), giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ buôn làng cũng như với các buôn làng khác. Bên cạnh chủ làng còn có một số già làng (khua không buôn) giúp việc quản lý đất đai, trông coi bến nước.

Chủ làng không phải do dân làng bầu ra, ai “thông thạo việc thần, thành thạo việc buôn”, gia đình giàu có thì được cộng đồng tôn sùng, công nhận. Nói nghiệp chủ làng là người chồng nào tài giỏi nhất trong số những người chồng của các con gái ông ta.

- Pô phat kdi (thầy xử kiện) lo việc hòa giải các mâu thuẫn, xích mích giữa các thành viên trong buôn làng. Thầy xử kiện căn cứ vào các điều trong klei bhiăn (tập quán pháp) đó định tội lỗi đối với những ai vi phạm tập tục.

- Pô riu yang (thầy cúng) là người thực hiện nghi lễ trong các lễ cúng. Cùng với thầy cúng, thầy bói (mjăo) là người đi đầu tinh thần của người Ê đê, giúp họ giải tỏa ức chế khi ốm đau, hạn hán, mất mùa.

Còn lại là dân làng. Trong số đông này, có hai loại người cần được chú ý, đó là “dăm” và “hlun”. “Dăm” là từ chung chỉ chàng trai khỏe mạnh, tài giỏi, dũng cảm. Trong buôn làng có việc gì khó khăn (săn bắn thú dữ, đánh nhau với bên ngoài) là “dăm” trực tiếp tham gia. Từ “dăm” này được gắn với một tên người cụ thể, ví dụ: Dăm Kô, Dăm

Won, Dăm Săn, v.v.. Còn “hlun” là người (bản thân hoặc gia đình) phạm tập quán pháp quy định mà không đền bù được bằng của cải thì phải đi ở cho nhà giàu.

Cư dân sống trong một làng Ê đê được gọi là *mnuih buôn sang*. Ở đó, có những tục lệ bắt buộc người ta phải tuân theo. Bất kỳ ai không tuân thủ đều bị coi là vi phạm tập quán pháp (Đỗ Hồng Kỳ, 2010).

Tuy nhiên, kể từ khi các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên tiếp nhận các tôn giáo thế giới, ở mức độ nào đó, thế giới quan tinh thần của họ cũng bị ảnh hưởng, hay ở khía cạnh tích cực hơn là chính bản thân họ có sự điều chỉnh cho phù hợp với việc tiếp nhận một hệ thống thế giới quan tinh thần khác và có lẽ thiết chế buôn làng ở Tây Nguyên ít nhiều có sự thay đổi so với thiết chế buôn làng truyền thống.

Trong các số liệu khảo sát của chúng tôi về vấn đề trên, hiện nay bối cảnh tôn giáo ở Tây Nguyên khá đa dạng với các tôn giáo như Công giáo, Tin Lành, Phật giáo, Cao Đài. Tuy nhiên, nổi trội hơn cả là ba loại hình tôn giáo như: Tôn giáo truyền thống, Công giáo và Tin Lành. Điều này, ít nhiều phản ánh chiều kích lịch sử phát triển vùng đất Tây Nguyên gắn liền với các cuộc truyền giáo của người ngoại quốc, cũng như các cuộc di dân của người Kinh lên vùng đất Tây Nguyên.

Theo Nguyên Ngọc, các nhà truyền giáo người Pháp đã truyền bá Công giáo đầu tiên ở Tây Nguyên. Do chính sách “sát tử”, bài trừ Cơ Đốc giáo của các vua đầu triều Nguyễn, các nhà truyền giáo Cơ Đốc đã tìm đường lánh lên vùng rừng núi Tây Nguyên có thể an toàn hơn. Họ đã đi bằng nhiều đường khác nhau, sau nhiều lần thất bại cuối cùng đã lên được đến vùng người Bana ở Kon Tum và thiết lập được xứ đạo đầu tiên trên cao nguyên này. Tại Đại chủng viện ở thị xã Kon Tum hiện nay có một bảo tàng (được gọi là “Phòng truyền thống”) minh họa khá sinh động và chính xác con đường truyền đạo Cơ Đốc lên Tây Nguyên. Nhiều nhà truyền giáo cũng là những nhà dân tộc học tận tụy và uyên bác. Chính họ đã để lại những công trình nghiên cứu đa dạng và sâu sắc về Tây Nguyên (Nguyên Ngọc, 2008: 144-145).

Nếu tính theo lịch sử vòng đời người thì Công giáo đã nhu nhập vào Tây Nguyên đến nay khoảng đời thứ 4, trong các gia đình theo Công giáo từ thời kỳ đầu. Như vậy, có thể nói đối với những nhóm cư

dân này đã thực sự diễn quá trình chuyển hóa tâm thức tôn giáo cổ truyền sang tâm thức Kitô giáo.

Nếu như Công giáo bén rễ ở Tây Nguyên hơn 100 năm thông qua các điểm xứ đạo phát triển và lan rộng trong cộng đồng các dân tộc theo dân Tây Nguyên với nhiều dấu ấn của các nhà truyền giáo Pháp, sau là các tu sĩ người Việt, thì Tin Lành lại du nhập và phát triển ở Tây Nguyên vào giai đoạn sau, đặc biệt dưới thời Việt Nam Cộng hòa, với các đoàn truyền giáo mang đậm dấu ấn của các đoàn truyền giáo Mỹ, sau nữa là chính những người bản địa tiếp tục công cuộc truyền giáo của mình mà cho đến ngày nay quá trình phát triển Tin Lành ở Tây Nguyên vẫn không ngừng phát triển về mặt dân số.

Các con số về tình hình phát triển của Tin Lành ở Tây Nguyên cho thấy rất rõ điều đó. Đến năm 2009 đã có tổng số 362.689 người theo Tin Lành ở Tây Nguyên, trong đó hầu hết là người DTTS: ở Gia Lai người DTTS chiếm 98,3%; Đắk Lắk 90,5%. Và hiện tượng đó được lý giải bằng chính niềm tin với lý do như sau: “Khi mà gần ¼ đồng bào các dân tộc thiểu số Tây Nguyên không còn tin vào các vị thần linh, không thực hiện các lễ nghi truyền thống, không còn thấy trong công chiêm còn có thần linh trú ngụ...” (Đình Văn Hạnh, 2010; Nguyễn Cao Thanh, 2013).

Như vậy, bối cảnh tôn giáo ở Tây Nguyên có thể nói gắn với quá trình lịch sử vùng đất. Ngay từ những năm đầu thế kỷ trước, Tây Nguyên đã mở cửa cho các tôn giáo thế giới vào, điều này đồng nghĩa với việc vùng đất Tây Nguyên chấp nhận những hệ hình tư tưởng từ các tôn giáo thế giới, vốn mang đậm sắc thái tư tưởng Phương Tây. Nhưng cũng như nhiều nhà nghiên cứu khác, chúng tôi tự hỏi làm thế nào những hệ hình tư tưởng khác biệt nhau, đối lập nhau có thể cùng tồn tại bằng nhiều hình thức như nương tựa nhau, đôi khi là nuốt chửng nhau lại có thể diễn ra ở Tây Nguyên, mà cho đến nay vẫn là một trong những bài toán nan giải cho vấn đề tôn giáo ở Tây Nguyên trong lĩnh vực quản lý xã hội. Trong khuôn khổ của bài viết này, như trên đã nói, trong phần nội dung, chúng tôi thử đưa ra vài giả thuyết và kiến giải về quá trình chuyển đổi tâm thức này theo quan điểm lý giải về tính căn cước của chủ thể bị “giải lãnh thổ hóa” và “tái lãnh thổ hóa” như là một trong những mấu chốt cho việc lý giải hiện tượng này.

3. Giải lãnh thổ hóa tâm thức và chiếm lĩnh quyền uy

Có thể nói trong tâm thức truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên bản địa, vạn vật đều có linh hồn. Các vị thần linh trú ngụ trong các độ vật hiện hữu xung quanh cuộc sống của họ. Chính vì vậy, trong thế giới quan của mình, người Tây Nguyên luôn tuân giữ các phong tục, tập quán, cúng kiếng theo các nguyên tắc, chuẩn mực nhằm cầu mong sự bình yên, sung túc cho buôn làng. Có thể nói, đời sống tôn giáo cổ truyền như là một bộ khung giá trị có khả năng chi phối hành vi ứng xử của con người trong không gian văn hóa đó. Ở khía cạnh nào đó, đây có thể xem như một định chế cổ truyền nơi cư dân bản địa có khả năng chi phối, điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, nhằm đảm bảo sự ổn định, duy trì tính truyền thống của cộng đồng.

Tuy vậy, việc di cư của các tộc người khác lên Tây Nguyên, quá trình truyền giáo của các tôn giáo như Công giáo, Tin Lành lên Tây Nguyên đã ít nhiều làm cho Tây Nguyên thay đổi theo nhiều chiều hướng khác nhau. Tôn giáo cổ truyền chịu sự tác động lớn bởi các định chế của các tôn giáo thế giới. Trong quá trình nghiên cứu tại Tây Nguyên, chúng tôi đã tiếp xúc với những người am hiểu về vùng đất thì cũng ghi nhận được điều tương tự những điều nêu trên của Đinh Văn Hạnh (2010) và Nguyễn Cao Thanh (2013). Một thầy cúng người Ê đê cho chúng tôi biết: Hiện tại, người trong buôn cũng ít tin thần linh, giống như các người, các hộ dân nếu tin người ta mời đã cúng rồi bởi vì người ta không cúng coi như người ta không tin nữa, có việc người ta mời, người ta mới tin, hiện tại chưa có ai cúng, cứ cho là người ta không tin (Nam, người Ê đê, 85 tuổi, thầy cúng trong buôn).

Phải chăng quá trình giao lưu, tiếp xúc với những giá trị văn hóa khác, những giá trị cổ truyền của các cư dân nơi đây đã bị triệt tiêu, giải thể? Điều gì làm cho người Tây Nguyên nhanh chóng xóa bỏ những giá trị truyền thống để chuyển đổi sang một quan điểm, thế giới quan khác trong đời sống tâm linh của mình. Cũng có ý kiến cho rằng việc thực hiện các nghi lễ truyền thống, cúng kiếng với việc hiến tế bò heo, đánh cồng chiêng bị xem là “phí phạm” và là những hủ tục không hiện đại. Tuy nhiên, dù có những áp lực bởi những diễn ngôn từ phía người Kinh hay các tôn giáo lớn, thì việc chuyển đổi này cũng không hẳn đơn giản, dễ dàng khi phải thay đổi một hệ hình

tâm thức. Phải chăng sự thay đổi hệ hình tâm thức trong thế giới quan của các dân tộc ở Tây Nguyên là một tiến trình giải lãnh thổ tâm thức, theo chiều hướng diễn giải khác về hệ thống thần linh của người Tây Nguyên.

3.1. “Yang” hay là “Đức Chúa Trời”: Những cách diễn giải mới về thần linh

Trong hệ thống thần linh của các dân tộc thiểu số của Tây Nguyên, Yang là khái niệm mang hàm ý thần linh. Tùy theo quan niệm của từng tộc người cụ thể mà có những vị Yang khác nhau, và trong các lễ thức cúng của người Tây Nguyên, người ta thường dùng từ “cúng Yang” để thực hành tôn giáo dân gian.

Nhưng bằng cách nào, các tôn giáo thế giới (chủ yếu là Kitô giáo) đã thâm nhập vào đời sống và thay đổi thế giới quan hay có thể gọi là giải lãnh thổ tâm thức của người Tây Nguyên? Hãy thử lắng nghe lời giải thích của một vị mục sư Tin Lành người Ê đê về vấn đề này: Người Ê đê thờ đa thần nhưng cái thần lớn nhất gọi là Yang, cũng là Ông Trời thôi; họ cũng cúng vái này nọ nhưng chung quy về thần lớn nhất mà họ cúng vẫn là Ông Trời. Hoặc như trường hợp một vị già làng người Rơ Ngao, khi được hỏi ông theo Công giáo rồi ông còn tin vào Yang không? Ông quả quyết: Có *Yang* là phải tin, tin có *Chúa*, trên trời là tin Chúa, dưới đất là tin xã hội, tin về xã hội, tin về Nhà nước, tin về Đảng, tin về Nhà nước, khi mình chết là mình tin thờ Chúa, cái hồn mình tin về Chúa, cái xác mình tin chính quyền cho nên *người ta mới nói sống theo Đảng, chết theo Chúa* (Già làng, người Rơ Ngao, Công giáo).

Như vậy, vị già làng này, trong tâm thức của ông, đã đồng nhất Yang và Chúa là một, như thể đó là một từ cùng nghĩa của hai ngôn ngữ khác nhau. Ngoài ra, trong lời nói của vị già làng này hàm chứa nhiều chiều kích xã hội trong bản thân người nói. Ông tin Yang, tin Chúa, tin Đảng và Nhà nước. Các định chế xã hội cổ truyền, hiện đại, chính thức và phi chính thức đều được thể hiện trong nhận thức của ông. Ở khía cạnh nào đó, thế giới quan của ông không còn thuần nhất theo một hệ hình tâm thức mà thể hiện sự đan xen nhiều thể chế, định chế trong nhận thức của ông và có lẽ như bao người dân nơi đây trong quá trình chuyển hóa tâm thức.

3.2. Diễn ngôn về tính hiện đại và sự chiếm lĩnh về quyền uy

Những kiến giải khác về thần linh có lẽ ít nhiều tác động đến thay đổi tâm thức, thế giới quan người dân, điều này cũng kéo theo sự chiếm lĩnh quyền uy truyền thống bởi những người nắm giữ sự hiểu biết, tri thức của tôn giáo đối với tín đồ của mình. Bởi một khi những người tín đồ tin theo sự diễn giải của tôn giáo, họ cũng bắt đầu bước vào một tiến trình thay đổi nhận thức trong tiến trình trở thành khác của mình. Câu chuyện của vị già làng khi theo Công giáo nói về việc thờ cúng tổ tiên dưới đây sẽ cho thấy sự thay đổi này như thế nào: Bố mẹ mất đi thì chúng tôi là bên Công giáo là không có thờ cúng gì hết. Bố mẹ mất thì mình nhớ đó thì khóc, chủ yếu là đọc kinh, xin lễ, xin linh mục làm lễ cho nhưng mà cúng đồ này kia thì bên Công giáo tôi không có. Như cúng nhà mới, cúng lúa mới đồ này kia, đó chẳng qua là những người không theo đạo, mà những người mà theo đạo là người ta không có. Theo đạo là không có chỉ có sáng chiều mình đọc kinh. (Già làng, người Rơ Ngao, Công giáo).

Có lẽ việc chấp nhận theo tôn giáo nào đó, người tín đồ cũng đã bắt đầu thay đổi tâm thức và điều chỉnh những quan niệm của mình cho phù hợp với các nguyên tắc của tôn giáo đó và như thế phải chăng đây có thể xem là quá trình tái lãnh thổ hóa tâm thức, và định chế tôn giáo bén rễ và chiếm lĩnh quyền uy nơi người dân. Người dân tuân thủ các nghi thức, tập tục tôn giáo một cách tự nguyện, tự trong nhận thức của mình. Trong khi đó, những người không theo tôn giáo nào, mà chỉ giữ các tập tục cổ truyền, vẫn còn duy trì thế giới quan cổ truyền của mình với hệ thống thần linh đa thần, vẫn tuân giữ tập tục truyền thống của tổ tiên thông qua các nghi thức cúng.

Chúa Trời vốn đã được đồng nhất với vị thần cao cả của người dân là Yang. Họ quan niệm chỉ cần thờ một mình Chúa Trời thôi là đủ, mà tinh thần của Tin Lành hướng tới là thờ phụng Chúa Trời trong lòng, và siêng năng làm việc để sáng danh Chúa, có vẻ như phù hợp với những diễn ngôn về sự hiện đại đang được các định chế chính thức của nhà nước cổ vũ. Trong khi đó, Công giáo cũng với tinh thần không khác nhiều so với Tin Lành, nhưng đang từng bước đưa các sinh hoạt truyền thống văn hóa dân tộc vào trong lễ nghi tôn giáo cũng có thể xem là một hướng đi đồng hành với văn hóa dân tộc, nhưng ở khía cạnh định

chế xã hội thì có thể xem là cách thức tôn giáo chiếm lĩnh lấy quyền uy truyền thống nơi cộng đồng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên. Những nguyên tắc, luật đạo được thay thế dần luật tục của buôn làng, nhất là vấn đề hôn nhân và gia đình: Ngày xưa, mình tìm hiểu nhau mình tình cảm với nhau, được thì mình lấy. Ngày xưa, ông bà cũng có cái luật giờ, đã là một khi lấy nhau thì có luật chớ, luật ví dụ như, thương anh em chị trong nhà, rồi cả đôi bên cũng có luật, nhưng mà *luật giáo hội mạnh hơn*. Ví dụ, trong luật đạo đấy, thì đã lấy nhau rồi thì không thể bỏ được nhau. Là cấm kị cái đó đó, đã theo đạo là luật đạo là đã lấy nhau không thể bỏ nhau được, mà muốn bỏ nhau thì mình phạm luật tục của đạo rồi. Ngày xưa thì lấy vợ đâu có biết luật đâu thì sống chẳng qua lấy vợ, sinh con đẻ cái rồi làm ăn sinh sống lấy vợ lấy con. Nó cũng là cách luật rồi, nói muốn cải cách hơn thì so với bây giờ nó cải cách hơn nhiều, cái thì bây giờ theo luật đạo rồi, các điều răn không ăn cắp, không ăn trộm, không chửi bới lung tung lang tang, không đánh nhau này kia đấy, là thì cái *luật đạo nó vẫn nghiêm hơn chớ, Công giáo vẫn nghiêm hơn* (nam giới, người Mạ, Công giáo).

Nếu xem là định chế xã hội buôn (làng) có những cơ chế ràng buộc chi phối hành vi ứng xử của cá nhân trong các cộng đồng thì cũng thấy rõ trong bối cảnh xã hội hiện đại có sự đan xen, cạnh tranh nhau giữa các định chế xã hội. Cá nhân trong cộng đồng phải tuân thủ các định chế được định hình và cả những định chế đang được định hình theo thời gian, mà có thể mọi thứ diễn ra một cách êm xuôi, nhưng cũng có những định chế xung đột nhau, cạnh tranh nhau cho đến khi những cá nhân trong cộng đồng hay nói cách khác trong những cá nhân trong sự vận hành của các định chế đan xen nhau đây tìm được sự đồng thuận.

Qua những dữ liệu định tính này, dễ dàng nhận thấy các định chế truyền thống hay hiện đại đều có những nguyên tắc, cơ chế vận hành riêng nhằm duy trì tính ổn định của hệ thống, của cộng đồng xã hội. Tuy nhiên, các nguyên tắc, cơ chế này phải phù hợp với cấu hình tư tưởng của dân chúng, nhưng nguyên tắc nào không còn phù hợp thì tự khắc sẽ phải bị thải loại khỏi cơ chế vận hành của các định chế xã hội. Những nguyên tắc nào phù hợp với cấu hình tư tưởng thì đồng thời cũng chiếm lĩnh luôn quyền uy chi phối các lối ứng xử của cá nhân trong cộng đồng.

Có khá nhiều công trình nghiên cứu về Tây Nguyên đã chỉ ra khía cạnh này quyền uy của những vị đứng đầu các tôn giáo trong các cộng đồng xứ Công giáo, hay các chi hội Tin Lành. Họ đóng vai trò và có tác động mạnh đến đời sống của tín đồ. Bởi rất có thể, trong các trường hợp này, quyền uy của các định chế tôn giáo đã lấn át các quyền uy của các định chế khác trong cộng đồng xã hội. Đôi khi họ cũng lãnh nhận luôn sứ mạng gìn giữ những giá trị văn hóa, tinh thần của cộng đồng, như lời chia sẻ sau đây của một linh mục: Cha vô đây không phải là phá cái phong tục tập quán của chúng con đâu mà cha muốn các con phải để ý, phong tục của các con các con phải giữ. Nhưng về cái vấn đề hôn nhân này các con phải đăng ký ở xã, rồi lên cha học, xong các con mới về áp dụng cái phong tục tập quán của các con vô thì lúc đấy các con sẽ đảm bảo được đời sống của các con hơn. Chứ còn chúng con cứ yêu nhau rồi hai bên nhất trí với nhau, xong về ở thì lúc đó cha không thể nào tính được. Nên là các con phải để ý là cha vô đây, cha muốn khôi phục một phần nào đó cái gì mà cha biết có thể thì chúng ta phải khôi phục lại nền văn hóa của chúng con, của ông bà của chúng con là như thế.

Như vậy, đời sống tôn giáo ở Tây Nguyên ngày nay đã và đang có chiều hướng chuyển đổi tâm thức, hay dùng thuật ngữ của Delueze là đang trong quá trình giải lãnh thổ hóa và tái lãnh thổ hóa tâm thức bằng diễn trình trở thành khác từ chính những nền tảng văn hóa, thể giới quan của họ. Yang được giải nghĩa rõ ràng, và hợp lý với hình ảnh vị thần cao cả nhất, độc tôn trên hết. Quá trình này được xem là một sự hợp lý hóa hình ảnh Đức Chúa trời trong thể giới quan của người dân tộc thiểu số, vốn đã có sẵn về ý niệm Yang trong đời sống tâm linh. Từ quá trình giải lãnh thổ này, định chế tôn giáo đã chiếm lĩnh quyền uy truyền thống bằng trợ lực của các diễn ngôn về tính hiện đại vốn được các cơ quan quản lý nhà nước tuyên truyền, triển khai các chương trình, chính sách về văn hóa, xã hội trong dân chúng.

Sự giải lãnh thổ hóa và tái lãnh thổ hóa là một tiến trình song hành với tiến trình hiện đại hóa xã hội ở vùng đất Tây Nguyên. Những định chế tôn giáo thể giới thâm nhập cộng đồng các tộc người ở Tây Nguyên và ở khía cạnh nào đó cố gắng nhất thể hóa các ý niệm về thần linh với các định chế tín ngưỡng cổ truyền. Điều này cùng lúc định chế tôn giáo lấn chiếm không gian tinh thần của người dân và

đồng thời đem những giá trị văn hóa hiện đại vào trong nhận thức của người dân. Không gian nhận thức của người dân không đơn thuần khu biệt trong phạm vi của buôn làng mà còn mở rộng biên độ nhận thức người dân trong bối cảnh, giá trị của toàn cầu hóa, vốn đã chứa đựng sẵn trong các tôn giáo thế giới này.

4. Chuyển đổi cấu hình xã hội: quyền uy phân mảnh, đa nguyên

Quá trình giải lãnh thổ hóa và tái lãnh thổ hóa tâm thức trong cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên là một tiến trình xã hội ít nhiều đã thúc đẩy sự thay đổi cấu trúc làng buôn làng ở Tây Nguyên. Nếu như trước đơn vị tụ cư cơ bản và cao nhất của các cộng đồng tộc người người ở Tây Nguyên là buôn làng thì nay, cấu trúc xã hội ở Tây Nguyên đa tầng, đa nguyên, đan xen nhau phức tạp hơn. Chính vì vậy cơ chế vận hành xã hội cũng vì vậy mà phức tạp hơn so với bối cảnh xã hội với những tâm thức cũ. Nếu như trước đây, trong buôn làng, mọi thứ được điều hành bởi hội đồng già làng, khi có nhu cầu tâm linh người ta có thể đến mời thầy cúng vừa để chữa bệnh về mặt thể xác, vừa chữa trị tâm hồn.

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, cấu trúc buôn làng có những yếu tố hiện đại, nhưng không còn giữ vai trò độc tôn, thuần nhất mà nó phải chia sẻ chức năng với các cấu trúc xã hội khác như giáo xứ/chị hội thánh hay thôn ấp. Mỗi một thiết chế cấu trúc xã hội sẽ có những cá nhân đứng đầu đóng các vai trò, chuẩn mực nhất định trong định chế xã hội của mình. Một cá nhân không đủ sức đóng một vai trò đa chức năng trong cộng đồng, mà bối cảnh xã hội ngày nay có nhiều cá nhân có những vai trò khác nhau cùng tham gia vào giải quyết của cộng đồng. Đôi khi người ta đồng thuận, hợp tác nhưng cũng có những tình huống nảy sinh mâu thuẫn xung đột. Những tự trung trong bối cảnh xã hội hiện nay là sự phân mảnh, đa nguyên và không thuần nhất là những thành tố đặc trưng của bối cảnh xã hội hiện đại.

Khi chúng tôi tìm hiểu cấu trúc quyền lực giữa già làng, giáo phụ bên tôn giáo hay trưởng thôn thì được người dân cho biết: Hai ông [giáo phụ, già làng] cũng như nhau thôi, giờ ông này muốn làm bên tôn giáo thì bàn qua ông già làng, già làng muốn làm phải hỏi ông này, thống nhất với nhau. *Thống nhất chung với nhau chứ không ai được*

quyền quyết định, tức là đem ra cái hội đồng, cái hội đồng già làng với giáo phu, với tất cả những người có uy tín đó họ ngồi họ xử cái đôi đó, họ xử (Nam, sinh 1942, Rơ Ngao, Công giáo, giáo phu).

Bên cạnh đó, xét về không gian cư trú và quan hệ xã hội việc hình thành các cộng đồng họ Công giáo hay chi hội thánh Tin Lành ít nhiều làm cho không gian cư trú và không gian xã hội của buôn làng chịu một áp lực bị giải thể. Khi các tôn giáo cũng có những cơ chế vận hành riêng, phân định khu vực xứ đạo, họ đạo. Các giáo dân gặp gỡ, giao lưu giữa các buôn làng trong một xứ đạo vì vậy cũng thoáng hơn, không co cụm trong một buôn làng. Điều này ít nhiều cũng làm thay đổi thói quen, quan hệ xã hội, không gian giao tiếp của các cá nhân trong các cộng đồng.

Có thể nói Tây Nguyên hiện nay đã chuyển hóa theo con đường hiện đại hóa, những giá trị văn hóa không đơn thuần nằm trong phạm vi của một buôn làng mà đã mở rộng ra không gian rộng hơn cùng với các định chế tôn giáo, nhà nước. Mỗi cá nhân không đơn thuần chỉ hành xử đơn thuần theo những giá trị truyền thống mà còn bị chi phối bởi những những giá trị văn hóa từ các các định chế khác. Định chế tín ngưỡng cổ truyền không còn một mình đủ sức chi phối, điều chỉnh hành vi của dân chúng mà hiện nay đã có sự phân mảnh, đa nguyên về tâm thức khiến cho cấu hình xã hội buôn làng Tây Nguyên phức tạp hơn, đa dạng hơn. Những nói thể có nghĩa là chúng ta đồng nhất sự phát triển bền vững Tây Nguyên với những giá trị cổ truyền như nhiều người còn hoài niệm về một vùng đất nguyên sơ, với những giá trị văn hóa cổ truyền được gìn giữ bền chặt.

Tóm lại, con đường phát triển có nhiều con đường khác nhau, trong tình thế hiện nay, chúng ta sẽ thật sự ảo tưởng khi mơ về một không gian đơn nhất của tín ngưỡng cổ truyền để giữ cho Tây Nguyên được nguyên vẹn. Bối cảnh hiện nay ở Tây Nguyên đã bị phân mảnh, vụn vỡ thành nhiều mảnh và gắn ghép với những mảnh văn hóa ngoại sinh để hình thành diện mạo bối cảnh văn hóa, tín ngưỡng Tây Nguyên mới. Các tổ chức tôn giáo thế giới cũng đã có những chiến lược thích nghi với văn hóa dân tộc để cùng tồn tại và gìn giữ những phong tục truyền thống. Phải chăng đây cũng có thể xem là con đường cần được cân nhắc cho đường hướng phát triển ở Tây Nguyên. /.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Văn Hạnh (2010), “Thực trạng phát triển Tin Lành ở Tây Nguyên”, *Xưa và Nay*, số 370, tháng 12.
2. Đỗ Hồng Kỳ (2010), “Ứng xử văn hóa trong xã hội Ê đê, Jrai”, *Dân tộc học*, số 109, tháng 1.
3. Nguyễn Đức Lộc (2016), “Du cư trong tâm tưởng và tái thiết lập lãnh thổ tâm hồn - trải nghiệm của người thiểu số về đời sống gia đình trong cộng đồng mộ đạo (Khảo sát hiện tình hôn nhân - gia đình cộng đồng Công giáo tại giáo phận Xuân Lộc)”, in trong sách *Đời sống xã hội Việt Nam đương đại (Tập 2) - Những người thiểu số ở đô thị: Lựa chọn, trở thành, khác biệt*, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 217-256.
4. Nguyễn Ngọc (2008), “*Phát triển bền vững ở Tây Nguyên*”: *Nông dân, nông thôn và nông nghiệp những vấn đề đặt ra*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
5. Bùi Văn Nam Sơn (2013), *Văn học thiểu số và một cách đọc khác về Kafka*, Lời giới thiệu sách “Kafka: Vì một nền văn học thiểu số”/ “Pour une littérature mineure”, Gilles Deleuze/Félix Guattari, Les Éditions de Minuit, 1975: 29. Bản dịch tiếng Việt của Nguyễn Thị Từ Huy.
6. Nguyễn Cao Thanh (2013), *Tin Lành ở Việt Nam từ 1975 đến nay, tư liệu và một số đánh giá ban đầu*. <http://btgcp.gov.vn/>.

Abstract

**DE-TERRITORIALIZATION MENTALITY AND SOCIAL
RECONFIGURATION IN THE CONDITION OF RELIGION IN
THE CENTRAL HIGHLANDS OF VIETNAM**

By the qualitative and quantitative approach, the article aims to study religion in the central Highland through the perspective of social institutions as tradition and modernity, formality and informality. The article focuses on the contents such as the territorial process of mentality, the occupation traditional authority of Christianity in the Central Highland and social reconfiguration in the ethnic minority communities in the Central Highland.

Keywords: De-territorialization, mentality, configuration, society.